

Số: **08/2020/QĐST- DS**

Điện Biên, ngày 01 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **32/2020/TLST- DS** ngày 09/6/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C; Địa chỉ: Số 108- T- H - Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người nguyên đơn gồm: Ông Lê Văn V- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng C - Chi nhánh Đ và ông Nguyễn Ngọc Đ- Chức vụ: Trưởng phòng Tổng hợp Ngân hàng C- Chi nhánh Đ; Địa chỉ: Số 7 đường T, phường M, Thành Phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (Theo Văn bản ủy quyền số 910/UQ- HĐQT -NHCT18 ngày 16/11/2018 về việc Ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng do ông Lê Đức T- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng C ký ủy quyền).*

2. Bị đơn: Ông Trần Văn V và bà Trần Thị L; cùng địa chỉ: Đội 12 xã N, Huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn N và bà Vũ Thị P; cùng địa chỉ: Đội 12 xã N, Huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Trần Văn V và bà Trần Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C- chi nhánh Đ, Phòng giao dịch B tổng số tiền nợ tính đến 23/6/2020 đối với cả 02 hợp đồng vay số: 206/2017-HĐCV/NHCT184-PGDBP ngày 16/10/2017 và Hợp đồng cho vay số: 62/2018-HĐCV/NHCT184-PGDBP ngày 12/04/2018 là:

119.767.229 đồng; trong đó: tiền gốc là: 108.333.335 đồng. Tiền lãi, gồm: Lãi trong hạn là 7.741.426 đồng; lãi quá hạn 3.692.468 đồng (*Có bảng kê tính lãi kèm theo*).

2. Ông Trần Văn V và bà Trần Thị L tiếp tục trả tiền lãi vay trong hạn, lãi phạt nợ gốc quá hạn, phí (nếu có) cho Ngân hàng C - chi nhánh Đ, Phòng giao dịch B theo mức lãi suất và thoả thuận trong Hợp đồng cho vay trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 23/6/2020 cho đến khi thi hành án xong, cụ thể mức lãi suất áp dụng đối với 02 hợp đồng tín dụng trên tại thời điểm khởi kiện như sau:

+ Lãi suất cho vay trong hạn: 11%/năm, lãi suất quá hạn: 16,5%/năm.

3. Yêu cầu ông Trần Văn V và bà Trần Thị L tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 206/2017/HĐTC-PGDBP ngày 12/10/2017 ký giữa: Phòng giao dịch B - Ngân hàng C - chi nhánh Đ và ông Trần Văn V và bà Trần Thị L.

4. Yêu cầu ông Trần Văn N và bà Vũ Thị P tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 62/2018/HĐTC-PGDBP ngày 06/04/2018 ký giữa: Phòng giao dịch B - Ngân hàng C - chi nhánh Đ và ông Trần Văn N và bà Vũ Thị P để đảm bảo cho khoản vay của ông V và bà L.

5. Trường hợp các bên không trả nợ được ngân hàng thì đồng ý thỏa thuận thống nhất. Ngân hàng giao tài sản đã thế chấp của 02 hợp đồng vay trên là Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 206/2017/HĐTC-PGDBP ngày 12/10/2017 và Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 62/2018-HĐCV/NHCT184-PGDBP ngày 12/04/2018 cho cơ quan thi hành án xử lý để thi hành án (khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án), nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng C - chi nhánh Đ, Phòng giao dịch B thì ông Trần Văn V và bà Trần Thị L phải có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng đến khi thanh toán hết toàn bộ dư nợ gốc + lãi (cả lãi trong hạn + lãi quá hạn).

6. Về án phí: Ông Trần Văn V và bà Trần Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.994.180 đồng (bằng chữ: *Hai triệu chín trăm chín mươi tư nghìn một trăm tám mươi đồng*).

III. Tiền tạm ứng án phí: Trả lại cho Ngân hàng C - Chi nhánh Đ **2.972.689 đồng** (bằng chữ: *Hai triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003441 ngày 09/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Thi hành án dân sự: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Điện Biên;
- Tòa án tỉnh DB;
- Thi hành án dân sự H. Điện Biên;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Tố Loan